

**HIỆN TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
DẠY HỌC BỘ MÔN ĐỊA LÍ KINH TẾ - XÃ HỘI
Ở TRƯỜNG THPT THUỘC CÁC TỈNH TRUNG DU PHÍA BẮC**

PGS.TS Nguyễn Trọng Phúc

Khoa Địa lí- Trường ĐHSP Hà Nội

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng đào tạo (nói chung) và chất lượng dạy học ở trường THPT (nói riêng) là kết quả tổng hoà của rất nhiều nhân tố: Vì thế, việc nâng cao chất lượng đào tạo cũng như chất lượng dạy học bộ môn Địa lí kinh tế-xã hội đòi hỏi chúng ta phải xem xét một cách toàn diện những nhân tố của quá trình dạy học (QTDH). Thông qua việc nghiên cứu thực tiễn dạy học bộ môn Địa lí kinh tế- xã hội ở trường THPT thuộc các tỉnh Trung du phía Bắc. Bài viết mong muốn phát hiện ra những mặt mạnh, mặt hạn chế để từ đó đưa ra những giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng dạy học của bộ môn trong những năm đầu thế kỉ XXI, góp phần vào việc nâng cao chất lượng đào tạo và chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho đất nước (nói chung) và các tỉnh Trung du phía Bắc (nói riêng).

II. NỘI DUNG

1. Hiện trạng dạy học bộ môn Địa lí kinh tế- xã hội ở trường THPT các tỉnh thuộc Trung du miền núi phía Bắc

a. Khái quát về địa bàn và tình hình giáo dục của các tỉnh Trung du phía Bắc.

(Địa lí Bắc Giang, Địa lí Thái Nguyên, Địa lí Bắc Ninh, Địa lí Quảng Ninh, Địa lí Vĩnh Phúc, Địa lí Phú Thọ).

b. Những số liệu và những nhận xét về hiện trạng dạy học Địa lí kinh tế- xã hội ở các trường THPT các tỉnh Trung du phía Bắc khi phân tích những số liệu, hiện tượng, sự kiện thu thập được:

(Đối tượng điều tra trong 5 tỉnh và các vùng lân cận với tổng số trường là 130 và số giáo viên là 380 trực tiếp làm công tác giảng dạy và chỉ đạo môn Địa lí ở các trường THPT).

b1. Về đội ngũ giáo viên:

-Thâm niên <5 năm: 9,4%; Từ 5 - 10 năm: 16,6%; từ 10 - 15 năm: 11,5%; từ 15 - 20 năm: 9,9%; từ 20 - 25 năm: 26,1%; từ 25 - 30 năm: 17,7%; >30 năm: 5,9% và 2,9% không trả lời.

Nhận xét:

- Lực lượng giáo viên < 15 năm chiếm 40,4% (gần một nửa) số giáo viên hiện nay.

- Lực lượng giáo viên từ 15 - 30 năm chiếm 59,6%, đây là số giáo viên có kinh nghiệm và có quá trình công tác.

- Lực lượng giáo viên < 5 năm chiếm 9,4% chứng tỏ số giáo viên trẻ còn ít, đây cũng là trở ngại đối với việc đổi mới phương pháp dạy học (ví dụ như việc ứng dụng các tiến bộ khoa học, kĩ thuật vào dạy học).

- Số giáo viên tự nguyện học ĐHSP và khoa Địa lí chiếm 64,3%, điều này là một nhân tố tích cực để giáo viên chuyên tâm với nghề nghiệp nếu như họ thường xuyên tự lực, tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Trường đào tạo: Số giáo viên được đào tạo tại trường ĐHSP chiếm 43,1%, ĐHSP Thái Nguyên chiếm 25,15%, ĐHSP Việt Bắc chiếm 18,5%, ĐHSP II chiếm 10,7%, Đại học nước ngoài chiếm 1,5%, CĐSP khoảng 1%. Nơi đào tạo chủ yếu vẫn là ĐHSP Hà Nội.

- Hệ đào tạo: Số giáo viên tốt nghiệp hệ 4 năm chiếm 93%, sau đại học khoảng <3%, tuy nhiên vẫn còn một số giáo viên hệ 10+3 chuẩn hoá đang dạy ở THPT. Từ những số liệu trên có thể khẳng định trình độ kiến thức và nghiệp vụ của giáo viên hiện nay nếu thực sự yên tâm với nghề nghiệp, tự bồi dưỡng thường xuyên chắc chắn sẽ thúc đẩy được tiến trình đổi mới nội dung và phương pháp dạy học bộ môn.

- Vấn đề bồi dưỡng giáo viên:

Các lớp bồi dưỡng:

+ Do Tỉnh phụ trách chiếm 59,15%.

+ Do Trường ĐHSP bồi dưỡng chiếm 30,5%.

+ Do Bộ tổ chức chiếm 7,1%.

Qua số liệu trên chỉ ra rằng phần lớn các lớp bồi dưỡng đều do Tỉnh đứng ra tổ chức, mời giáo viên ở các trường Đại học về bồi dưỡng 1, 2 ngày hoặc Sở triệu tập để phổ biến những chủ trương đầu năm học.

b2. Thực trạng về cơ sở vật chất phục vụ dạy học bộ môn Địa lí kinh tế- xã hội ở trường THPT.

- Phòng bộ môn: 31,8% số trường có. Vườn Địa lí: 1,14%.

	Đủ	Tạm đủ	Thiếu	Không có
Sách giáo khoa	58,6%	38,3%	6,1%	
Tài liệu tham khảo	2,55%	41,9%	55,55%	
Bản đồ treo tường	2,6%	63,1%	34,3%	
Át lát	5,1%	40,0%	23,0%	31,9%
Sách bài tập	26%	37,4%	31,7%	4,9%

Quả cầu: Tự nhiên: 57,3% Chính trị: 19,9% Thiên văn: 1,5%

Sa bàn: 1,4% Mẫu vật: 8,7% Video: 26,6%

Các thiết bị tự tạo: 33,9% Máy vi tính: 37,7%

Vài nhận xét rút ra:

- Cơ sở vật chất của các trường hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ dạy học bộ môn ở nhà trường phổ thông.

- Các phương tiện, thiết bị dạy học chủ yếu là phương tiện truyền thống, tuy nhiên ở hầu hết các trường vẫn còn chưa đủ.

- Các phương tiện hiện đại, tuy đã có ở 1/4 số trường song sử dụng không có hiệu quả vì thiếu băng video và các phần mềm có nội dung địa lí, giáo viên biết sử dụng các phần mềm này còn chiếm tỉ lệ quá ít.

c. Tình hình sử dụng các phương pháp dạy học Địa lí kinh tế- xã hội ở địa bàn nghiên cứu

Tên các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học	Có sử dụng			Không sử dụng (%)	Không trả lời (%)
	Rất thường xuyên (%)	Thường xuyên (%)	Đôi khi (%)		
1	2	3	4	5	6
-Trong các giờ học lí thuyết					
1. Thuyết trình (diễn giảng)	25,5	53,8	18,7	0,9	1,2
2. Đàm thoại (vấn đáp)	25,52	64,12	9,92	0,02	0,42
3. Hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa	26,6	57,4	15,6	0	0,40
4. Hướng dẫn sử dụng tài liệu tham khảo khác	6,74	28,14	59,2	3,64	2,24
5. Dùng tranh, ảnh, sơ đồ, mô hình	7,86	28,6	55,5	1,76	6,26
6. Dùng bản đồ	29,78	54,08	9,68	2,58	3,88
7. Dùng máy chiếu, bản trong	2,06	2,16	7,76	48,6	39,46
8. Dùng băng ghi âm, máy ghi âm	0,25	0,25	8,2	42,3	49
9. Dùng băng hình, ghi âm	1,44	1,44	16,9	36,08	44,14
10. Dùng phim đèn chiếu	0	0,00	0,5	45,65	53,85
11. Dùng phim, vi deo	0	0,00	12,6	43,00	44,40
12. Sử dụng máy vi tính có nội dung địa lí	0,4	0,4	9,5	43,9	45,8
13. Phương pháp nghiên cứu trong dạy học	0,9	32,00	31,7	8,4	27
14. Dạy học nêu vấn đề	6,81	70,85	4,85	5,25	12,25
15. Phương pháp thảo luận	4,40	19,10	67,00	2,2	7,3
- Trong giờ luyện tập, chữa bài tập					
16. Bài tập	13,68	62,98	10,08	0,78	12,48
17. Yêu cầu học sinh dùng sách giáo khoa và sách bài tập	20,50	73,70	4,9	0,4	0,5
18. Yêu cầu học sinh dùng các tài liệu tham khảo khác	1,50	12,70	76,4	5,2	4,2
19. Yêu cầu học sinh tra cứu và tìm tài liệu có liên quan	1,50	16,00	69,8	4,0	8,7
20. Tổ chức thảo luận	0,40	10,9	74	7,9	6,8
21. Câu lạc bộ khoa học Địa lí	0,00	3,1	34,3	28,6	34
22. Giúp đỡ riêng	0,00	8,5	56,2	14	21,3
23. Dạy học phân hoá, cá biệt hoá	0,00	8,8	39,5	18,6	33,1
- Hướng dẫn đi thực địa, tham quan					
24. Cho học sinh đi thực hành, thực địa ngoài trời, khảo sát địa lí địa phương	0,4	4,5	35,4	24,3	35,4
25. Cho học sinh đi tham quan di tích văn hoá, lịch sử	0,33	2,18	39,43	26,43	31,13
26. Cho học sinh tham quan triển lãm khoa học có liên quan (của Tỉnh hoặc Trung ương)	1,02	1,02	30,82	25,92	41,22
- Trong khâu học tập khác					
27. Hướng dẫn học sinh làm đề tài, bài tập nghiên cứu một vấn đề KT-XH ở địa phương	0,00	8,4	67,8	12,8	11,1
28. Hướng dẫn học sinh hoạt động xã hội có liên quan đến Bộ môn Địa lí (giáo dục dân số, giáo dục môi trường)	0,00	8,9	59,8	19,0	12,3

29. Những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác mà giáo viên thường xuyên sử dụng

Tỷ lệ trung bình thời gian dành cho hoạt động của học sinh trong một tiết học lí thuyết (%)

%	0%	5%	10%	20%	Không trả lời
Trả lời		5,5	29,8	53,1	11,6

- Trong các giờ học những biện pháp kiểm tra học sinh phải đọc sách giáo khoa và tài liệu tham khảo khi tự học (%)

	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Đôi khi	Không	Không trả lời
Trả lời	9,14	62,34	24,94	0,44	3,14

- Tỷ lệ trung bình số lượng số học sinh được kiểm tra uốn nắn trực tiếp về phương pháp học tập trong một tiết học luyện tập, chữa bài tập (%)

	Trên 5%	Trên 10%	Trên 20%	Trên 30%	Không trả lời
Trả lời	18,1	32,0	29,1	20,3	0,5

-Tỷ lệ trung bình thời gian hoạt động của học sinh trong một tiết học luyện tập, chữa bài tập (%)

	Dưới 10%	Dưới 20%	Dưới 30%	Dưới 40%	Không trả lời
Trả lời	8,0	12,2	35,8	35,1	8,9

- Trong các giờ dạy việc quan tâm và có biện pháp cho học sinh được hoạt động và chủ động (%)

	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Đôi khi	Không	Không trả lời
Trả lời	9,9	76,4	13,2	0,0	0,5

- Tình hình học tập của học sinh (%)

	Loại giỏi	Loại khá	Loại trung bình	Loại kém	Không trả lời
Trả lời	7,0	34,3	45,9	2,95	9,85

-Thái độ học tập của học sinh đối với bộ môn Địa lí (%)

Không thích	Chán học	Bình thường	Thích học	Say mê	Không trả lời
Trả lời		61,6	38,4		

- *Chương trình SGK môn Địa lí kinh tế-xã hội ở trường THPT*

Từ thực tế giảng dạy ở trường phổ thông khẳng định ưu điểm nổi bật của chương trình, nội dung SGK môn Địa lí kinh tế-xã hội ở trường THPT là đã cung cấp được cho học sinh những kiến thức và kĩ năng cơ bản của bộ môn góp phần thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông mà Đảng, Nhà nước đã đề ra cho ngành. Tuy nhiên, theo chúng tôi vẫn còn một số vấn đề cần quan tâm.

- Vấn đề chương trình đào tạo, nội dung, thời gian cho các lớp còn có chỗ chưa hợp lí.

- Nội dung và thời lượng Địa lí lớp 10,11,12 cần thay đổi cho phù hợp với thực tế và yêu cầu của công cuộc CNH, HĐH đất nước.

- Cần tăng thêm các bài thực hành ở lớp 10,11,12 và chọn lọc các bài thực hành ở lớp 11. Ngoài ra chương trình hiện nay cần cập nhật kiến thức mới và hấp dẫn hơn.

- Kết cấu một số bài còn chưa phù hợp, nội dung trình bày một số chỗ chưa sáng, chưa logic, khoa học.

- Ngoài ra cần tăng cường kênh hình và quy định thống nhất sách hướng dẫn, sách bài tập.

2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học bộ môn Địa lí kinh tế-xã hội (nói chung) và ở các tỉnh Trung du phía Bắc.

a. Những giải pháp đối với các cơ sở đào tạo.

- Trường ĐHSP cần phải nâng cao hơn nữa trình độ của sinh viên về kiến thức khoa học địa lí (kiến thức cơ bản có tính chất khoa học cao và hệ thống các khoa học Địa lí tự nhiên, Địa lí kinh tế - xã hội trong đó đặc biệt chú ý những kiến thức thiết thực phục vụ phổ thông).

- Cải tiến việc kiểm tra, đánh giá chất lượng sinh viên nhất là cần kết hợp giữa kiểm tra tự luận và kiểm tra trắc nghiệm.

- Phải bố trí cho các giảng viên trẻ có một thời gian giảng dạy ở phổ thông.

- Các bộ môn cần xây dựng nội dung thực hành cho từng học phần sát với chương trình phổ thông.

- Xây dựng lại các giáo trình Lý luận và phương pháp giảng dạy địa lí ở các trường Đại học Sư phạm.

b. Những giải pháp về xây dựng chương trình, SGK Địa lí kinh tế xã hội theo hướng bám sát mục tiêu của chương trình phổ thông.

- Tăng cường giáo dục tư tưởng trong nội dung, chương trình SGK.
- Hiện đại hoá nội dung khoa học song có chọn lọc mang tính thiết thực phục vụ yêu cầu thực tiễn.
- Nội dung chương trình phải bồi dưỡng được năng lực, phẩm chất...đáp ứng mục tiêu giáo dục và phát triển con người Việt Nam trong thời kì CNH, HĐH đất nước.

c. Nhóm giải pháp đối với việc xây dựng cơ sở vật chất và phương tiện dạy học.

- Củng cố và xây dựng cơ sở vật chất và phương tiện cần thiết, tối thiểu cho các trường.
- Tăng cường các thiết bị có tính năng sử dụng ở nhiều lớp, nhiều bài, nhiều cấp khác nhau.
- Tăng cường các thiết bị nghe nhìn hiện đại song song với bồi dưỡng giáo viên những kĩ năng cần thiết để sử dụng hiệu quả các phương tiện này (trong đó có sử dụng Công nghệ thông tin và truyền thông).
- Xây dựng các phần mềm Địa lí cho một số bài, một số chương ở một số khối, lớp phù hợp với nội dung chương trình, SGK hiện hành.

d. Nhóm giải pháp đổi mới phương pháp dạy học

Định hướng về đổi mới phương pháp dạy học bộ môn Địa lí kinh tế- xã hội.

- Cách thức tiến hành (Cải tiến phương pháp dạy học truyền thống. Sử dụng một số phương pháp dạy học tích cực. Áp dụng một số phương pháp dạy học có ứng dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật như băng Video giáo khoa, phần mềm vi tính).
- Điều kiện thực hiện (Đối với những nhà quản lí, lãnh đạo. Đối với giáo viên, đối với học sinh đều phải quan tâm đến vấn đề sẽ đổi mới phương pháp dạy học Địa lí trong xu thế tiến bộ của khoa học kĩ thuật).
- Những con đường đổi mới (xác định lại mục tiêu bài học. Đổi mới cách thiết kế bài giảng. Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực. Đổi mới cách kiểm tra đánh giá. Đổi mới việc đánh giá giáo viên).

e. Nhóm giải pháp bồi dưỡng và nâng cao trình độ giáo viên.

- Xác định hình thức bồi dưỡng thích hợp cho từng đối tượng
- Xây dựng nội dung tập huấn, bồi dưỡng cho từng đối tượng.

g. Nhóm giải pháp đối với chế độ chính sách.

- Ưu tiên cho vùng sâu, vùng xa về cơ sở vật chất, về độ ngũ giáo viên, về chế độ vật chất, tinh thần, về bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, về cử đi học Thạc sĩ, Tiến sĩ phù hợp với chính sách của Đảng, Nhà nước.

- Cho phép chuyển vùng sau một số năm công tác.

- Đối với những giáo viên có tâm huyết với nghề nghiệp cần có thái độ khen, chê rõ ràng, khuyến khích giáo viên có trách nhiệm với nghề nghiệp, có tinh thần phấn đấu trong chuyên môn.

h. Các giải pháp đối với các cấp lãnh đạo.

Các cấp lãnh đạo phải thực sự quán triệt những Nghị quyết của Trung ương và của Bộ Giáo dục- Đào tạo về vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo và đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Việc tổ chức, chỉ đạo, thực hiện công tác dạy học ở THPT (nói chung) và bộ môn Địa lí kinh tế- xã hội (nói riêng) phải thể hiện qua các văn bản cụ thể tránh chung chung.

- Mỗi Sở Giáo dục-Đào tạo phải có một cán bộ chuyên trách về vấn đề đổi mới PPDH.

- Hiệu trưởng phải chịu trách nhiệm về việc nâng cao chất lượng và đổi mới PPDH.

- Ngoài ra, cần có sự huy động các tổ chức chính trị -xã hội, các thành phần kinh tế tham gia vào sự nghiệp giáo dục.

i. Giải pháp đối với học sinh.

- Giáo dục động cơ, thái độ học tập với bộ môn.
- Động viên, khuyến khích học sinh giỏi.

III. KẾT LUẬN

Thông qua bài viết này, chúng tôi hi vọng nêu lên một số nét khái quát về việc dạy học bộ môn Địa lí ở một số tỉnh thuộc Trung du phía Bắc; tuy nhiên bài viết của chúng tôi còn một số hạn chế:

- Địa bàn điều tra quá rộng, do đó chúng tôi không thể điều tra được tất cả các đối tượng giáo viên ở các tỉnh trên, nhất là một số trường ở các vùng xa thuộc tỉnh Thái Nguyên và Phú Thọ, những nhận định của chúng tôi còn chưa đầy đủ, trong thời gian tới, chúng tôi sẽ cố gắng bổ cứu để phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu trong các hoạt động chuyên môn của mình. Mong các độc giả coi đây như là một tài liệu tham khảo để có cái nhìn đúng đắn về vấn đề dạy học bộ môn Địa lí (nói chung) và Địa lí kinh tế-xã hội ở trường THPT hiện nay.

TÓM TẮT

Bằng những minh chứng (thực trạng và các số liệu), bài viết đề cập đến những vấn đề cụ thể của việc dạy học Địa lí kinh tế-xã hội ở trường THPT các tỉnh Trung du phía Bắc trên các khía cạnh sau:

- Chương trình, sách giáo khoa Địa lí lớp 10,11,12.
- Trình độ chuyên môn, tiềm năng sư phạm của độ ngũ giáo viên THPT.
- Tình hình sử dụng các hình thức và phương pháp dạy học Địa lí.
- Cơ sở vật chất và phương tiện thiết bị kĩ thuật dạy học Địa lí hiện nay.
- Sở thích và trình độ nhận thức của học sinh trong học tập Địa lí.

Từ đó bước đầu đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học bộ môn Địa lí ở trường THPT (nói chung) và ở các trường THPT thuộc các tỉnh Trung du phía Bắc (nói riêng) trên các phương diện:

- Nhóm giải pháp đối với cơ sở đào tạo.
- Những giải pháp về xây dựng chương trình, SGK THPT.
- Giải pháp đối với việc xây dựng cơ sở vật chất và phương tiện dạy học
- Những đổi mới về phương pháp dạy học Địa lí trong xu thế phát triển LLDH Địa lí và sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật.
- Nhóm giải pháp về bồi dưỡng, nâng cao trình độ giáo viên cũng như các chế độ và chính sách đối với giáo viên.
- Một số giải pháp đối với học sinh.
- Các giải pháp đối với các cấp lãnh đạo ngành Giáo dục